

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **26** /2023/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **13** tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **23** tháng 11 năm 2023. Quyết định này bãi bỏ Hướng dẫn số 219/HD-HĐXDSK ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Công văn số 264/HĐXDSK ngày 05 tháng 12 năm 2016

của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến thi đua tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Hội, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*mu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, HC, THNV. *03*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ph

Nguyễn Trung Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả
áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,
nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số: **26** /2023/QĐ-UBND ngày **13**/11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể các biện pháp quản lý về hoạt động sáng kiến; việc đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nhằm phục vụ cho công tác xét thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến bao gồm các đối tượng được quy định tại Điều 3 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN).

Điều 3. Các điều kiện công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi một cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP).

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

c) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với pháp luật hiện hành, trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 4. Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến là cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Chương II THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CHẤP THUẬN SÁNG KIẾN

Điều 5. Yêu cầu công nhận sáng kiến

Yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 6. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ công nhận sáng kiến

1. Cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ (nếu có) và có trách nhiệm xét công nhận sáng kiến theo quy định.

2. Cơ sở tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ sáng kiến; giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét hồ sơ.

a) Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định.

b) Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn tối đa không quá 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại.

- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận hồ sơ sáng kiến.

Điều 7. Xét công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hợp lệ, cơ sở xét công nhận sáng kiến thực hiện việc xét công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

a) Trường hợp sáng kiến đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Quy định này thì cơ sở xét công nhận sáng kiến công nhận sáng kiến (bằng quyết định công nhận) và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

b) Trường hợp sáng kiến không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Quy định này thì cơ sở xét công nhận sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

2. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

3. Việc xét, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

b) Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c) Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do người đứng đầu cơ sở xem xét, công nhận.

4. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

Điều 8. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến do cơ sở xét công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành lập.

a) Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

b) Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến

a) Xem xét, đánh giá công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của cơ sở để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ sở công nhận theo quy định phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng sáng kiến

a) Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan,

khoa học, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của hoạt động tư vấn đánh giá sáng kiến. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn.

b) Các thành viên Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận, xem xét, đánh giá nội dung sáng kiến theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Quy định này; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về ý kiến tư vấn của mình; giữ bí mật về các thông tin nhận được trong quá trình hoạt động tư vấn, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng được thể hiện trên phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến.

c) Phiên họp của Hội đồng sáng kiến chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được ủy quyền. Ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo (nếu có).

d) Quyết định của Hội đồng sáng kiến được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt.

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng sáng kiến được lập bằng văn bản, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên.

e) Hội đồng sáng kiến có quyền yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo sáng kiến hoặc tiến hành kiểm tra, thẩm định thực tế sáng kiến tại cơ sở nếu thấy cần thiết.

Điều 9. Hủy bỏ công nhận sáng kiến

Sáng kiến đã được công nhận sẽ bị huỷ bỏ nếu thuộc trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 10. Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư

1. Việc xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến hợp lệ, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo quy định này để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

Điều 11. Các trường hợp đặc cách công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cá nhân là người chủ trì (đồng chủ trì) xây dựng nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp huyện hoặc cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc bộ, ngành, đoàn thể cấp Trung ương) ban hành hoặc nghiệm thu đánh giá

đạt yêu cầu.

2. Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Trà Vinh.
3. Đạt giải trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.
4. Đạt giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam.
5. Được cấp bằng Lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động cấp.
6. Được tặng huy hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
7. Giải pháp là đề tài bảo vệ luận án tiến sĩ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại tỉnh Trà Vinh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức đạt trở lên.
8. Các trường hợp được đặt cách công nhận không phải viết báo cáo sáng kiến. Thường trực Hội đồng sáng kiến tổng hợp các trường hợp xét đặt cách thông qua thành viên Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ban hành quyết định công nhận.

Điều 12. Áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được áp dụng để xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tương ứng với thời gian đạt được thành tích đối với mỗi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Chương III **CÁC BIỆN PHÁP KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 14. Phổ biến sáng kiến

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình, cụ thể:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm...) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng.

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội.

c) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý

và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 15. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

b) Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến như: Trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo; phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

2. Cơ sở công nhận sáng kiến; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có thể áp dụng các biện pháp khuyến khích các tổ chức, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến, như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến.

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Điều 16. Kinh phí thực hiện chi cho hoạt động sáng kiến

Việc thực hiện chi cho hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chương IV

CÁCH THỨC, ĐIỀU KIỆN XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TỪ CẤP TỈNH TRỞ LÊN CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 17. Cách thức xét công nhận

Việc đánh giá, xem xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phục vụ công tác xét thi đua, khen thưởng trên cơ sở ý kiến nhận xét đánh giá của các tổ chức, cá nhân và của cơ sở; lấy ý kiến của các sở, ban, ngành theo các

ngành, lĩnh vực (khi cần thiết); tổng hợp rà soát, xem xét hồ sơ; họp Hội đồng, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận.

Điều 18. Điều kiện công nhận

1. Sáng kiến (đối tượng được công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 2 Chương I của Quy định này) được xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đề nghị đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên là sáng kiến đã được cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh công nhận và cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Chương II của Quy định này.

b) Sáng kiến được áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội đối với tỉnh Trà Vinh.

c) Tại thời điểm xét công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến không có tranh chấp về quyền tác giả; không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến nội dung hồ sơ đề nghị xét công nhận.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng (xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên) được đánh giá trên 02 tiêu chí:

a) Đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

b) Đã được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao từ cấp tỉnh trở lên.

Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 19. Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Hội đồng đánh giá).

1. Thành phần của Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập gồm các thành phần sau:

a) Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng.

b) Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực.

c) Lãnh đạo Sở Nội vụ - Thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

d) Các ủy viên là đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành gồm: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng và mỗi một số thành viên khác có chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành tham gia Hội đồng (khi cần thiết).

2. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá

Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận, xem xét, rà soát, đánh giá hồ sơ sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở ý kiến nhận xét đề xuất công nhận của các cơ sở đề tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng được thể hiện trên phiếu nhận xét, đánh giá.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, khoa học, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của hoạt động tư vấn đánh giá sáng kiến.

b) Phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền. Ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo (nếu có).

c) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt.

d) Kết quả làm việc của Hội đồng được lập bằng văn bản, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên.

đ) Hội đồng có quyền yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo sáng kiến hoặc tiến hành kiểm tra, thẩm định thực tế sáng kiến tại cơ sở nếu thấy cần thiết.

Chương V

YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ, XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Yêu cầu đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Yêu cầu đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 5 Chương II và Điều 18 Chương IV của Quy định này.

Điều 21. Đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

1. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Tổng hợp, thẩm định sơ bộ hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh của sáng kiến

- Đối với các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động phòng giáo dục và đào tạo, các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố làm cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của viên chức và người lao động của các trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh, trung tâm giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh: Các trường có nhiệm vụ tổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của viên chức và người lao động của trường và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở Giáo dục và Đào tạo: Đơn vị tổ chức tổng hợp phân loại thẩm định, đánh giá về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của viên chức và người lao động.

b) Xem xét, đánh giá, nhận xét sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân loại, thẩm định, đánh giá nhận xét sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của ngành giáo dục và đào tạo.

Trong vòng 30 ngày, kể từ hạn cuối nhận hồ sơ quy định tại điểm d của Điều này; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức xem xét, đánh giá, nhận xét về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng.

c) Xét đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trên cơ sở ý kiến đề nghị và nhận xét của Sở Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến nhận xét (hoặc lấy ý kiến các sở, ngành khác có liên quan trong trường hợp cần thiết), tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá.

Hội đồng đánh giá tổ chức họp xem xét, đánh giá hồ sơ đảm bảo đúng theo các quy định trước khi tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận.

d) Thời gian, cách thức tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Thời gian gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cách thức tiếp nhận: Gửi đồng thời bằng 02 hình thức qua hệ thống văn bản điện tử (file mềm, file điện tử) và gửi bằng văn bản giấy.

2. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực của các sở, ban, ngành khác

a) Tổng hợp, sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thẩm định đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể:

Các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể có nhiệm vụ tổng hợp, phân loại, thẩm định, đánh giá về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cơ sở mình và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này về Cơ quan Thường trực Hội đồng.

- Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các huyện, thị xã, thành phố:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân công Cơ quan Thường trực tham mưu tổng hợp, phân loại, thẩm định, đánh giá về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của các cơ sở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Sau khi thẩm định, đánh giá, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này về Cơ quan Thường trực Hội đồng.

b) Tiếp nhận hồ sơ, phân loại: Cơ quan Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 20 của Quy định này. Tổ chức rà soát tổng hợp, thẩm định, loại hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định. Phân loại hồ sơ theo ngành, lĩnh vực và gửi hồ sơ đến các sở, ban, ngành liên quan để lấy ý kiến nhận xét (trong trường hợp cần thiết).

c) Xem xét, đánh giá, nhận xét sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Các cơ sở tổ chức xem xét, đánh giá, nhận xét về hiệu quả áp dụng và khả năng

nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 20 của Quy định này.

d) Tổng hợp, thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề nghị của các cơ sở.

Trên cơ sở ý kiến nhận xét của các cơ sở; Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến nhận xét, tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá.

Hội đồng đánh giá tổ chức xem xét cho ý kiến, đánh giá hồ sơ đảm bảo theo quy định trước khi tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở tư vấn, tham mưu của Hội đồng đánh giá ban hành quyết định công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên.

đ) Thời gian gửi hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 02 đợt/năm, cụ thể:

- Đối với cơ sở (thuộc ngành giáo dục): trước ngày 10 tháng 6 hằng năm.
- Đối với các cơ sở (các sở, ban, ngành khác): trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

e) Cách thức tiếp nhận: Gửi đồng thời bằng 02 hình thức qua hệ thống văn bản điện tử (file mềm, file điện tử) và gửi bằng văn bản giấy.

Các đơn vị gửi hồ sơ về Cơ quan Thường trực Hội đồng đảm bảo đúng theo nội dung yêu cầu và thời gian quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này. Theo dõi, tổng hợp thực hiện và nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nếu có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các sở, ban, ngành tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

đ) Xem xét, quyết định chấp thuận đối với việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến.

e) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

f) Hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến.

g) Hằng năm lập dự toán kinh phí cho các hoạt động liên quan đến sáng kiến thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Định kỳ hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến tại địa phương.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm: Trên cơ sở dự toán kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Quy định này của các cơ quan, đơn vị, tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến tại cơ sở.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại cơ sở.

c) Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12) hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến tại cơ sở (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN) về Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.